

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc **“Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Phú C**, sinh năm: 1979

Địa chỉ thường trú: Số 252, khu vực T, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 09, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: **Bà Đoàn Thị Ánh D**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Ấp A, xã M, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 24/8/2023)

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Tổ 09, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Bà Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm: 1977

+ **Bà Đặng Thị Út E**, sinh năm: 1969

+ **Bà Nguyễn Thị S**

+ **Bà Trần Thị T**

Cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Phần đất diện tích 652,2m² thuộc tách thửa số 4 (86,0m²), tờ bản đồ số 17, loại đất ở tại nông thôn – đất trồng cây lâu năm và tách thửa số 376 (566,2m²), tờ bản đồ số 17, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long (Theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 11/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã M), ông Nguyễn Văn C chuyển nhượng cho ông Nguyễn Phú C với giá là 1.500.000 đồng/m² x 652,2m² = 978.300.000 đồng (Chín trăm bảy mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Phần đất diện tích 523,2m² thuộc tách thửa số 377, tờ bản đồ số 17, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long (Theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 11/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã M), ông Nguyễn Văn C chuyển nhượng cho ông Nguyễn Phú C với giá là 1.500.000 đồng/m² x 523,2m² = 784.800.000 đồng (Bảy trăm tám mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn C đã nhận số tiền 1.245.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) của ông Nguyễn Phú C nên ông Nguyễn Phú C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền còn lại sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án (trong vòng 30 ngày) là 518.100.000 đồng (Năm trăm mười tám triệu một trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 4 và thửa số 376 cho ông Nguyễn Phú C để thực hiện thủ tục tách thửa chuyển nhượng sang tên, đối với thửa 377 ông Nguyễn Phú C hợp tác với ông Nguyễn Văn C thực hiện thủ tục chuyển nhượng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Nguyễn Phú C đồng ý chịu chi phí là 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng), ông C đã nộp tạm ứng nên được khấu trừ, ông C đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phú C tự nguyện chịu 16.223.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng). Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002008 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, ông C được nhận lại 3.777.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 16.223.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng). Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012414 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, ông C còn phải nộp 15.923.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX. Bình Minh;
- Chi cục THADS TX. Bình Minh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy